

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: Trường THCS Hải Triều.
- Cán bộ đầu mối phụ trách: Trần Thành Công - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0943510656

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Nhà trường xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và cải cách hành chính trong giáo dục.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; đưa các chỉ tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch năm học và tiêu chí thi đua của tập thể, cá nhân.

- Nhà trường tổ chức quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Ninh Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về chuyển đổi số trong giáo dục; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

2.1. Triển khai cơ sở dữ liệu ngành

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Hiện nay, 394 học sinh và 23 cán bộ, giáo viên, nhân viên được quản lý đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, thống kê.

2.2. Triển khai phần mềm quản lý trường học

- Nhà trường sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ số, quản lý hồ sơ cán bộ, hồ sơ học sinh và các phần mềm phục vụ công tác quản trị.

- 100% giáo viên thực hiện nhập điểm, đánh giá học sinh, cập nhật hồ sơ chuyên môn trên môi trường số theo quy định.

2.3. Triển khai dịch vụ công trực tuyến

- Nhà trường thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phối hợp hỗ trợ phụ huynh và học sinh trong việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến tuyển sinh, xác nhận thông tin học sinh và các thủ tục hành chính khác.

2.4. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

- Nhà trường đã phối hợp với các ngân hàng và tổ chức trung gian thanh toán triển khai thanh toán học phí và các khoản thu khác bằng hình thức chuyển khoản, quét mã QR.

- Tỷ lệ phụ huynh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 90%, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính.

2.5. Triển khai học bạ số

- Nhà trường đã triển khai học bạ số đối với 100% học sinh theo đúng hướng dẫn của ngành giáo dục; dữ liệu học bạ được cập nhật đầy đủ, chính xác, bảo đảm tính pháp lý và thuận lợi trong công tác quản lý.

2.6. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- 100% máy tính được cài đặt phần mềm bảo vệ, thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ; không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng trong năm học.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển và sử dụng học liệu số

- Các tổ chuyên môn tích cực xây dựng bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra trực tuyến và học liệu số phục vụ hoạt động dạy học.

- Kho học liệu số của nhà trường được bổ sung thường xuyên, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

3.2. Triển khai thư viện số

- Nhà trường tiếp tục khai thác hiệu quả thư viện điện tử và các nguồn học liệu số dùng chung của ngành; tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên và học sinh tiếp cận nguồn tài nguyên học tập phong phú.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng số và khai thác các nền tảng dạy học trực tuyến.

- Nhiều giáo viên đã vận dụng hiệu quả các công cụ AI trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu và đổi mới hoạt động dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên đã tham gia, hoàn thành bồi dưỡng và có chứng nhận khung năng lực số.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI

- Nhà trường duy trì việc sử dụng các nền tảng số phục vụ giao bài, kiểm tra đánh giá, trao đổi chuyên môn và hỗ trợ học sinh học tập ngoài giờ lên lớp.

- Giáo viên từng bước khai thác hiệu quả các công cụ AI nhằm nâng cao chất lượng xây dựng học liệu và tổ chức hoạt động dạy học.

3.5. Các nội dung khác

- Nhà trường đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, văn bản điện tử trong điều hành, giảm đáng kể việc sử dụng giấy tờ hành chính; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm chi phí.

4. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

- Nhà trường tích cực triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh.

- Nội dung tập trung vào sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn trên môi trường mạng và khai thác hiệu quả các công cụ số trong học tập, công việc.

5. Công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác thống kê, báo cáo theo quy định; thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường.

- Các số liệu báo cáo được cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

ST T	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả thực hiện
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá	
1.1	Khai thác LMS trong hoạt động dạy học	Có
1.2	Mô hình lớp học thông minh/học tập tương tác	01 mô hình
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn AI và năng lực số	100%
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	100%
1.5	Học liệu số xây dựng mới trong năm học	25 sản phẩm
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành	
2.1	Kết nối cơ sở dữ liệu ngành	Có

ST T	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả thực hiện
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số	100%
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất quản lý bằng hồ sơ số	80%
2.4	Triển khai học bạ số	100% học sinh
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt	
3.1	Dịch vụ công trực tuyến	Có
3.2	Thanh toán không dùng tiền mặt	Trên 90%
3.3	Kết nối nền tảng thanh toán trực tuyến	Có
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin	
4.1	Hạ tầng Internet băng thông rộng	02 đường truyền
4.2	Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin	Đã triển khai
4.3	Tự kiểm tra an toàn thông tin	02 cuộc
4.4	Phong trào Bình dân học vụ số	Hoàn thành tốt

IV. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ

- Tổng điểm chuyển đổi số trong dạy học: **78/100 điểm.**
- Tổng điểm chuyển đổi số trong quản trị: **82/100 điểm.**
- Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: **Mức độ Khá.**

Nhận xét:

Kết quả tự đánh giá cho thấy công tác chuyển đổi số của nhà trường đã được triển khai tương đối đồng bộ trên cả hai lĩnh vực quản trị và dạy học. Điểm số ở lĩnh vực quản trị đạt 82 điểm, cao hơn lĩnh vực dạy học, phản ánh hiệu quả trong việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý hồ sơ, dữ liệu ngành, học bạ số, thanh toán không dùng tiền mặt và điều hành nhà trường. Lĩnh vực dạy học đạt 78 điểm, cho thấy việc khai thác học liệu số, ứng dụng AI và các nền tảng số trong hoạt động giáo dục đã có nhiều chuyển

biến tích cực nhưng vẫn còn hạn chế cần tiếp tục nâng cao chất lượng trong thời gian tới.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Kết quả tự đánh giá chuyển đổi số đạt mức Khá với 78 điểm trong dạy học và 82 điểm trong quản trị.

- Nhà trường đã xây dựng được 20 học liệu số dùng chung, phục vụ hiệu quả hoạt động dạy học và sinh hoạt chuyên môn.

- 100% học sinh được quản lý bằng học bạ số; trên 90% phụ huynh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hạ tầng CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu với 12 phòng học kiên cố, 26 máy tính và 12 tivi thông minh phục vụ quản lý và dạy học.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành được cập nhật đầy đủ, chính xác.

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 90%.

- Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư với 26 máy tính và 12 tivi thông minh phục vụ quản lý và dạy học.

- Việc ứng dụng AI trong dạy học bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số thiết bị CNTT đã được sử dụng nhiều năm, cần được nâng cấp.

- Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế.

- Một bộ phận giáo viên còn cần được bồi dưỡng chuyên sâu hơn về AI và các nền tảng công nghệ mới.

- Kho học liệu số dùng chung cần tiếp tục được mở rộng và cập nhật.

3. Kiến nghị

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về AI, an toàn thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng học liệu số và phát triển thư viện số trong các nhà trường.
- Có thêm các hướng dẫn chuyên môn về khai thác, sử dụng AI trong giáo dục bảo đảm hiệu quả và đúng quy định.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Quang Học